

Marks:

ENGLISH HOMEWORK

Name:

Task 1: Look and write.

durian

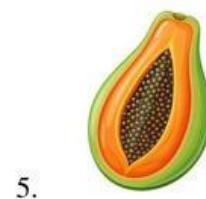
grapefruit

papaya

melon

plum

grapes



Task 2: translate the words into Vietnamese.

bưởi lê táo dưa gang nho đu đủ dưa hấu cam dừa mận chuối sầu riêng

- | | |
|---------------------|----------------------|
| 1. Orange | 7. apple |
| 2. Papaya | 8. plum |
| 3. pineapple | 9. melon |
| 4. watermelon | 10. grape |
| 5. pear | 11. grapefruit |
| 6. durian | 12. banana |

Task 3: reorder the letters to make the words .

1. umm → mum

6. epar → p.....

- | | |
|--------------------|---------------------|
| 2. lump → p..... | 7. apple → a..... |
| 3. urind → d | 8. ion → l..... |
| 4. elomn → m | 9. mkeony → m..... |
| 5. oarneg → o..... | 10. apapay → p..... |

Task 4: Read and match.

- | | |
|-----------------------------------|-------------------------------------|
| 1. I like salad. | A. bạn có thích chuối không? |
| 2. My mum is young. | B. tôi thích rau trộn. |
| 3. I don't like rice. | C. Con chó của tôi màu nâu. |
| 4. I have a ball. | D. Chúng là những cái mũ của tôi. |
| 5. My pencil is black and yellow. | E. Đây là ông của tôi. |
| 6. This is my grandpa. | F. Tôi có một quả bóng. |
| 7. They are my hats. | G. Nó là cái chân váy của tôi. |
| 8. It's my skirt. | H. Tôi không thích cơm. |
| 9. Do you like banana? | I. mẹ của tôi trẻ. |
| 10. My dog is brown. | K. bút chì của tôi màu đen và vàng. |

1- ... 2- ... 3- ... 4- ... 5- ... 6- ... 7- ... 8- ... 9- ... 10- ...

Task 5: Write the missing letters.

- | | | |
|--------------|---------------|---------------|
| 1. t__ach__r | 6. d__sk | 11. br__th__r |
| 2. a__ __le | 7. b__ __k | 12. m__nk__y |
| 3. d__r__n | 8. b__ __rd | 13. b__n__n__ |
| 4. cl__ __k | 9. er__s__r | 14. tw__ __ty |
| 5. d__ __r | 10. t__ach__r | 15. t__ __lve |